

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối

với nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với các thọ do nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không nội, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp

không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với chơn như, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn niệm trụ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn tịnh lự, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tám giải thoát, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát không, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với sáu phép thần thông, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với mười lục Phật, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tánh luôn luôn xả, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với trí nhất thiết, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện

Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán sắc và tướng của sắc là không mà học; nên quán thọ, tưởng, hành, thức và tướng của thọ, tưởng, hành, thức là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán sắc xứ và tướng của sắc xứ là không mà học; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán nhãn giới và tướng của nhãn giới là không mà học; nên quán

nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới và tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán sắc giới và tướng của sắc giới là không mà học; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán nhãn thức giới và tướng của nhãn thức giới là không mà học; nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới và tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xúc và tướng của nhãn xúc là không mà học; nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc và tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không mà học; nên quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tướng của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán địa giới và tướng của địa giới là không mà học; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán vô minh và tướng của vô minh là không mà học; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành

Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán bố thí Ba-la-mật-đa và tướng của bố thí Ba-la-mật-đa là không mà học; nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán pháp không nội và tướng của pháp không nội là không mà học; nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán chơn như và tướng của chơn như là không mà học; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tướng của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không mà học; nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán bốn niệm trụ và tướng của bốn niệm trụ là không mà học; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát

khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán bốn tịnh lự và tướng của bốn tịnh lự là không mà học; nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán tám giải thoát và tướng của tám giải thoát là không mà học; nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không mà học; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán pháp môn giải thoát không và tướng của pháp môn giải thoát không là không mà học; nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán năm loại mắt và tướng của năm loại mắt là không mà học; nên quán sáu phép thần thông và tướng của sáu phép thần thông là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán mười lực Phật và tướng của mười lực Phật là không mà học; nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán pháp không quên mất và tướng của pháp không quên mất là không mà học; nên quán tánh luôn luôn xả và tướng của tánh luôn luôn xả là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán trí nhất thiết và tướng của trí nhất thiết là không mà học; nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán quả Dự lưu và tướng của quả Dự lưu là không mà học; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán quả vị Độc giác và tướng của quả vị Độc giác là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu sắc và tướng của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tướng của thọ, tướng, hành, thức là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu sắc xứ và tướng của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn giới và tướng của nhãn giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu sắc giới và tướng của sắc giới là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn thức giới và tướng của nhãn thức giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc và tướng của nhãn xúc là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu địa giới và tướng của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu vô minh và tướng của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí Ba-la-mật-đa và tướng của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không nội và tướng của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới,

pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu chơn như và tướng của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tướng của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn niệm trụ và tướng của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn tịnh lự và tướng của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu tám giải thoát và tướng của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp môn giải thoát không và tướng của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu năm loại mắt và tướng của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tướng của sáu phép thần thông là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu mười lực Phật và tướng của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không quên mất và tướng của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tướng của tánh luôn luôn xả là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu trí nhất thiết và tướng của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu quả Dự lưu và tướng của quả Dự lưu là không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu quả vị Độc giác và tướng của quả vị Độc giác là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa này chẳng thể nắm bắt được, nên Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được, hành cũng chẳng thể nắm bắt được; hoặc người năng hành, hoặc do đó mà hành, hoặc chỗ sở hành đều chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì ở trong đó, tất cả hý luận chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì khi mới tu nghiệp Đại Bồ-tát tại sao phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, nên đối với tất cả pháp, thường học vô sở đắc.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu bố thí, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bố thí; khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tịnh giới cho đến Bát-nhã.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi trụ pháp không nội, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ pháp không nội; khi trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi an trụ chơn như, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ chơn như; khi trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu bốn niệm trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn niệm trụ; khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi trụ Thánh đế khổ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ Thánh đế khổ; khi trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu bốn tịnh lự, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn tịnh lự; khi tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu pháp môn giải thoát không, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn giải thoát không; khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu tám giải thoát, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tám giải thoát; khi tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu pháp môn Tam-ma-địa, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn Tam-ma-địa; khi tu pháp môn Đà-la-ni, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu năm loại mắt, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu năm loại mắt; khi tu sáu phép thần thông, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu mười lực Phật, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu mười lực Phật; khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu pháp không quên mất, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp không quên mất; khi tu tánh luôn luôn xả, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu trí nhất thiết, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu trí nhất thiết; khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu sở đắc? Thế nào là vô sở đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Những gì có hai thì gọi là hữu sở đắc; những gì không có hai thì gọi là vô sở đắc?

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là có hai? Thế nào gọi là không có hai?

- Này Thiện Hiện! Các nhãn, các sắc là hai, các nhĩ, các thanh là hai, các tỷ, các hương là hai, các thiệt, các vị là hai, các thân, các xúc là hai, các ý, các pháp là hai; hữu sắc vô sắc là hai; hữu kiến, vô kiến là hai; hữu đối, vô đối là hai; hữu lậu, vô lậu là hai; hữu vi, vô vi là

hai; thế gian, xuất thế gian là hai; sanh tử, Niết-bàn là hai; pháp phàm phu và phàm phu là hai; pháp Dự lưu và Dự lưu là hai; pháp Nhất lai và Nhất lai là hai; pháp Bất hoàn và Bất hoàn là hai; pháp A-la-hán và A-la-hán là hai; quả vị Độc giác và Độc giác là hai; hạnh Đại Bồ-tát và Đại Bồ-tát là hai; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và chư Phật là hai. Như vậy, có tất cả pháp hý luận đều gọi là có hai.

Này Thiện Hiện! Chẳng phải nhãn, chẳng phải sắc là không hai, chẳng phải nhĩ, chẳng phải thanh là không hai, chẳng phải tỷ, chẳng phải hương là không hai, chẳng phải thiệt, chẳng phải vị là không hai, chẳng phải thân, chẳng phải xúc là không hai, chẳng phải ý, chẳng phải pháp là không hai; chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc là không hai; chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến là không hai; chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối là không hai; chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu là không hai; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi là không hai; chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian là không hai; chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết-bàn là không hai; chẳng phải pháp phàm phu, chẳng phải phàm phu là không hai; chẳng phải pháp Dự lưu chẳng phải Dự lưu là không hai; chẳng phải pháp Nhất lai chẳng phải Nhất lai là không hai; chẳng phải pháp Bất hoàn chẳng phải Bất hoàn là không hai; chẳng phải pháp A-la-hán chẳng phải A-la-hán là không hai; chẳng phải quả vị Độc giác chẳng phải Độc giác là không hai; chẳng phải hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải Đại Bồ-tát là không hai; chẳng phải quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải chư Phật là không hai. Như vậy, tất cả pháp xa lìa hý luận đều gọi là vô nhị.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, hay là do vô sở đắc nên vô sở đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, cũng chẳng phải do vô sở đắc nên vô sở đắc. Nhưng tánh hữu sở đắc và vô sở đắc bình đẳng nên gọi là vô sở đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đối với tánh bình đẳng của hữu sở đắc và vô sở đắc phải siêng năng tu học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi học như thế thì gọi là học nghĩa vô sở đắc của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, xa lìa các lầm lỗi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng chấp trước hữu sở đắc, chẳng chấp trước vô sở đắc, là Đại Bồ-

tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì tại sao từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, hoặc không từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn? Làm sao để đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải trụ trong hữu sở đắc mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để có thể từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng phải trụ trong vô sở đắc mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để có thể từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở đắc, quả vị giác ngộ cao tột vô sở đắc, vì người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ hành, khi hành vô sở đắc. Pháp vô sở đắc này cũng vô sở đắc.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát phải nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, quả vị giác ngộ cao tột chẳng thể nắm bắt được, người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ hành, khi hành, cũng chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, thường ưa chọn lựa: Đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; đây là bố thí Ba-la-mật-đa, đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đây là pháp không nội, đây là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là chơn như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; đây là bốn niệm trụ, đây là bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là bốn tịnh lự, đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đây là pháp môn giải thoát không, đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đây là tám giải thoát, đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; đây là pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp môn Đà-la-ni; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lục Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí nhất thiết, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; đây là quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Quyển Thứ 361

HẾT